|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **-----------------------** |
| Nghị quyết số….. | *Hà Nội, ngày … tháng … năm 201…* |

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ MIỄN THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

**QUỐC HỘI**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993;*

*Theo đề nghị của Chính phủ,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định về các trường hợp miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp và thời hạn miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

**Điều 2. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp**

1. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm mà *chưa chuyển sang thuê đất*.

2. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối.

3. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ nghèo, *cộng đồng dân cư*.

4. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển quyền sử dụng đất;

b) Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nông trường viên, lâm trường viên đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật hợp tác xã.

5. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho *tổ chức* đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

*Tổ chức* được Nhà nước giao đất nông nghiệp nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế.

**Điều 3. Thời hạn miễn thuế**

Thời hạn miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định tại Nghị quyết này từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đối tượng được miễn, giảm thuế sử dụng đất không quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp.

3. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương rà soát, chấn chỉnh thực hiện thu hồi đất nông nghiệp do vi phạm pháp luật đất đai theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

4. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành những nội dung cần thiết của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

*Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 20….*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**